

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Xét Tờ trình số 7156/TTr-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2023; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2023.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đề ra trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, đề nghị tập trung tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhanh kinh tế gắn với đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường; sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, tăng cường kết nối vùng, liên vùng. Phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bến Tre đáp ứng yêu cầu phát triển

nhANH và bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đảm bảo quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hợp tác liên kết và chủ động hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) phấn đấu tăng từ 9,3% (trở lên); trong đó, khu vực nông lâm thủy sản tăng 3,9%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 19,46%; khu vực dịch vụ tăng 8,5%; thuế sản phẩm tăng 12,5% (trở lên);
- b) Cơ cấu kinh tế: Khu vực I: 33%; khu vực II: 22,3%; khu vực III: 41,24%; thuế sản phẩm: 3,46%;
- c) Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.700 triệu USD (trở lên);
- d) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 28.000 tỷ đồng (trở lên);
- đ) GRDP bình quân đầu người đạt 53,9 triệu đồng/người (trở lên);
- e) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo dự toán Trung ương giao đạt 5.388 tỷ đồng (trong đó, thu nội địa 5.258 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 130 tỷ đồng), chỉ tiêu địa phương phấn đấu là 5.558 tỷ đồng (trong đó, thu nội địa 5.428 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 130 tỷ đồng);
- g) Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 24%;
- h) Thành lập mới ít nhất 50 tổ hợp tác; 15 hợp tác xã; 01 Liên hiệp Hợp tác xã nông nghiệp;
- i) Công nhận ít nhất 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 07 xã nông thôn mới nâng cao, 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu; phấn đấu huyện Mỏ Cày Nam đạt cơ bản tiêu chí huyện nông thôn mới;
- k) Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP khoảng 47%;
- l) Tỷ lệ hộ nghèo còn không quá 2,5% (giảm 0,25%/năm);
- m) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 66%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%;
- n) Đạt 32,1 giường bệnh/vạn dân; 10,05 bác sĩ/vạn dân;
- o) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,01%; lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 16% và tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 13,28% so với lực lượng lao động;
- p) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị đạt 94,5%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt 79%; tỷ lệ phân loại rác tại nguồn đạt 25% hộ dân;
- q) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 82,7%;

r) Giải quyết việc làm 20.000 lao động (trở lên), trong đó 2.000 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;

s) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; huấn luyện lực lượng thường trực đạt 100%, dự bị động viên đạt 98,5%, dân quân tự vệ đạt 80% trở lên so với tổng lực lượng;

t) Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 03 huyện Thạnh Phú, Mỏ Cày Nam, Chợ Lách; 25% số xã tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ;

u) Kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai/tệ nạn xã hội; kiểm chế và kiểm soát người nghiện ma túy; kéo giảm tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí;

v) Điều tra, khám phá án hình sự đạt 80% trở lên, không xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 90% trở lên.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

a) Tập trung triển khai, tổ chức sơ kết các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các kế hoạch tổ chức thực hiện. Tiếp tục xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, đồng hành cùng với doanh nghiệp và người dân; nâng cao công tác phối hợp, chất lượng tham mưu của các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; đẩy nhanh tiến độ 11 công trình, dự án trọng điểm, nhất là cầu Rạch Miễu 2, Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2, hạ tầng Khu công nghiệp Phú Thuận; phối hợp triển khai đầu tư Tuyến đường bộ ven biển.

c) Về phát triển kinh tế

Tiếp tục tập trung hoàn thiện các chuỗi giá trị dừa, bưởi da xanh, chôm chôm, tôm biển gắn với xây dựng vùng sản xuất tập trung: (1) Dừa hữu cơ tập trung tại các huyện: Bình Đại, Giồng Trôm, Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Thạnh Phú, Châu Thành, Ba Tri; (2) Bưởi da xanh tập trung tại các huyện: Châu Thành, Giồng Trôm, Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Bình Đại, thành phố Bến Tre; (3) Chôm chôm tập trung tại huyện Chợ Lách; (4) Nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao tập trung tại các huyện: Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú; củng cố, phát triển chuỗi sản phẩm heo, bò, nhãn và cây giống - hoa kiểng thành chuỗi sản phẩm hoàn chỉnh. Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ hình thành và nhân rộng vùng sản xuất bưởi da xanh đạt chuẩn xuất khẩu sang thị trường Mỹ; xây dựng và bảo hộ thương hiệu hàng nông sản của tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý giống và vật tư đầu vào phục vụ sản xuất. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy mô trang trại, an toàn sinh học, đảm bảo môi trường. Tập trung phát triển kinh tế biển; tăng cường thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật nuôi thủy sản vùng ven biển, nhất là hạ tầng điện; phát triển ít nhất 500 ha nuôi tôm biển ứng dụng công nghệ cao và vận động nông dân hợp tác với doanh nghiệp để phát triển vùng nuôi gắn với chế biến và xuất khẩu, tạo đột phá trong lĩnh vực thủy sản. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp, kiểm soát có hiệu quả sâu đầu đen hại dừa, dịch tả lợn Châu Phi và bệnh viêm da nổi

cục trên gia súc hướng đến mục tiêu sản xuất sạch. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án phát triển cây giống và hoa kiểng Chợ Lách.

Tập trung huy động và lồng ghép các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, nhất là “04 tiêu chí cứng”, làm nền tảng vững chắc tiến tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Ưu tiên nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ Đề án xây dựng huyện đạt chuẩn Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, nhất là xây dựng các xã của huyện Mỏ Cày Nam đạt chuẩn nông thôn mới cuối năm 2023, làm cơ sở đạt chuẩn các tiêu chí huyện Nông thôn mới vào năm 2024. Tiếp tục tổ chức “Ngày Chủ nhật Nông thôn mới” đi vào thực chất; tạo điều kiện phát triển các nghề mới phù hợp với tiềm năng của từng địa phương theo chủ trương “Mỗi xã một sản phẩm”. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; nhân rộng một số mô hình hợp tác xã kiểu mới đã hoàn thiện (05 hợp tác xã) theo Quyết định số 167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025.

Tập trung triển khai san lấp mặt bằng và đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Phú Thuận để sớm giao đất cho các nhà đầu tư; đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp An Hòa Tây (huyện Ba Tri), Cụm công nghiệp Sơn Quy (huyện Chợ Lách); hỗ trợ giải phóng mặt bằng, đầu tư hệ thống xử lý nước thải 03 Cụm công nghiệp Tân Thành Bình (huyện Mỏ Cày Bắc), Phong Năm (huyện Giồng Trôm), Thị trấn - An Đức (huyện Ba Tri). Xây dựng hoàn thành Đề án phát triển Trung tâm dựa Đồng Gò trở thành Trung tâm nghiên cứu, phát triển dựa mang tầm quốc gia. Triển khai Đề án hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh phát triển sản xuất các sản phẩm từ dừa giai đoạn 2023 - 2025.

Tích cực hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ vướng mắc để triển khai thực hiện 10 dự án điện gió: (1) Nhà máy điện gió số 2 (Công ty Nexif Energy Hydro B.V); (2) Nhà máy điện gió số 3, (3) Nhà máy điện gió số 6 (Công ty CP đầu tư năng lượng Thiên Phú); (4) Nhà máy điện gió Hải Phong (Công ty cổ phần Tổng Công ty Tân Hoàn Cầu); (5) Nhà máy điện gió Thạnh Phú (LD Công ty TNHH Tài Tâm - Công ty CP Đầu tư xây dựng và phát triển Phương Bắc); (6) Nhà máy điện gió Nexif (giai đoạn 2, 3) (Công ty Nexif Energy Hydro); (7) Nhà máy điện gió Bảo Thạnh (Công ty Envision Energy); (8) Nhà máy điện gió số 19 (Công ty Environergy International PTE.LTD); (9) Nhà máy điện gió số 20 (Công ty TNHH Năng lượng tái sinh Trác Việt); (10) Nhà máy điện gió VPL (Công ty CP Năng lượng VPL); phần đầu trong năm 2023 có ít nhất 377 MW điện gió đưa vào khai thác thương mại.

Tăng cường thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại; quản lý, kiểm soát chặt chẽ giá cả, thị trường; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, nâng giá, gian lận thương mại. Phát triển thương mại điện tử; tăng cường liên kết, hợp tác tìm kiếm thị trường, phát triển thương hiệu; khai thác hiệu quả thị trường trong nước, nhất là các hệ thống siêu thị, trung tâm mua sắm để tiêu thụ hàng nông sản, chú trọng các sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương;

phần đầu thương mại hóa 100% sản phẩm OCOP. Hỗ trợ các doanh nghiệp xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và xây dựng các tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu của thị trường nước ngoài. Triển khai các nội dung Đề án phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

Phối hợp triển khai có hiệu quả Chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Cụm phía Đông đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh, thành trên cả nước; xây dựng được một số sản phẩm du lịch đặc thù mang nét đặc trưng của “Xứ Dừa Bến Tre”. Ưu tiên thu hút nguồn lực để triển khai Đề án Làng Văn hóa Du lịch Chợ Lách, Đề án Làng Dừa huyện Mỏ Cày Nam, Đề án Phát triển du lịch xã Thạnh Phong, xã Thạnh Hải - huyện Thạnh Phú (giai đoạn đến năm 2030).

Quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước chủ động, linh hoạt, hiệu quả, đúng quy định và đạt dự toán năm; khai thác tốt các nguồn thu, nhất là nguồn thu chuyển quyền sử dụng đất; quan tâm nuôi dưỡng và phát triển các nguồn thu mới; tăng cường thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu tiền nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh; tiết kiệm chi thường xuyên; đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành. Quản lý hoạt động tiền tệ, ngân hàng phát triển an toàn, ổn định, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nguồn vốn tín dụng cho phát triển kinh tế địa phương, nhất là vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh; phát triển tín dụng xanh để phát triển kinh tế bền vững. Tiếp tục cơ cấu lại vốn đầu tư công theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tạo sức lan tỏa và dẫn dắt đầu tư tư nhân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công, ưu tiên nguồn vốn đầu tư triển khai các công trình trọng điểm để tạo động lực phát triển địa phương; phần đầu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Tăng cường mời gọi doanh nghiệp đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

Đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới trên địa bàn. Ban hành Đề án Phát triển thị trường bất động sản tỉnh Bến Tre giai đoạn 2023 - 2030. Triển khai có hiệu quả chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2022 - 2025; tăng cường hỗ trợ 10 nhà đầu tư chiến lược triển khai các dự án đầu tư đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với tỉnh. Tổ chức chu đáo, thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư vào tỉnh Bến Tre. Phần đầu năm 2023, thành lập mới 980 doanh nghiệp và hình thành 30 doanh nghiệp dẫn đầu.

Công bố, triển khai thực hiện các Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030; phần đầu chuyển đổi ít nhất 1.000 ha đất nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Tổ chức, rà soát đầu giá lại các mỏ cát theo đúng quy định pháp luật để tổ chức khai thác, phục vụ nguyên liệu cho đầu tư và góp phần tăng thu ngân sách. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; hoàn thiện bảng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; tập trung giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường trong các lĩnh vực sản xuất than thiêu kết, chăn nuôi heo và các điểm ô nhiễm gây bức xúc trong Nhân dân; thực hiện các quy trình thủ tục

thu hồi chủ trương đầu tư và kêu gọi đầu tư mới Nhà máy xử lý rác Bến Tre. Triển khai Dự án hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn 06 xã thuộc thành phố Bến Tre (giai đoạn 2022 - 2024).

d) Về văn hóa xã hội

Tăng cường năng lực y tế cơ sở và sẵn sàng kịch bản ứng phó cho mọi tình huống; tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19, tuyệt đối không chủ quan, lơ là; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông về tiêm vắc xin, lợi ích và hiệu quả của vắc xin phòng COVID-19. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở các tuyến, ưu tiên đối tượng có bảo hiểm y tế; tập trung tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở y tế công lập trong công tác thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và đầu thầu thuốc, trang thiết bị, hóa chất, vật tư y tế. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2021 - 2025; nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh. Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm và đề phòng ngộ độc thực phẩm.

Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông mới theo lộ trình; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non; tiếp tục thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục cho trẻ dưới 5 tuổi tại huyện Chợ Lách và thành phố Bến Tre. Đảm bảo trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học chương trình sách giáo khoa mới; rà soát các trường chưa bảo đảm về cơ sở vật chất để có kế hoạch xây mới hoặc duy tu, sửa chữa nhằm bảo đảm sự an toàn cho giáo viên và học sinh.

Tập trung xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện, gia đình hạnh phúc, tiên bộ gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng đô thị văn minh; tổ chức chu đáo Lễ kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Huỳnh Tấn Phát. Quản lý, khai thác và phát huy giá trị các công trình văn hóa, công trình công cộng. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ dân sinh và phát triển du lịch; thực hiện phân tượng đài các công trình chưa hoàn chỉnh như thiết kế. Phát triển mạnh thể dục, thể thao toàn dân, thể thao trong cộng đồng và thể thao thành tích cao; chuẩn bị chu đáo lực lượng tham dự các giải thể thao cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế.

Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; huy động các nguồn lực để hoàn thành cơ bản nhà ở đối với người có công với cách mạng. Tập trung triển khai các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; và kế hoạch thực hiện Đề án thí điểm về đảm bảo an sinh xã hội năm 2023. Chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ và trẻ em; tăng cường các biện pháp phòng ngừa bạo lực và xâm hại tình dục ở trẻ em; quan tâm công tác giáo dục giới tính trong trường học. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ tái định cư, đào tạo nghề, tạo việc làm, giúp người dân trong vùng dự án có đất bị thu hồi sớm ổn định cuộc sống, nhất là người dân thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn.

Tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động hiệu quả, bền vững; có phương án hỗ trợ tìm lao động cho doanh nghiệp trong các

khu/cụm công nghiệp. Thực hiện tốt công tác truyền thông, tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh; đào tạo các ngành trọng điểm, ngành phục vụ phát triển kinh tế gắn với giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng Bến Tre giai đoạn 2021-2030; hoàn tất thủ tục xin chủ trương thành lập Trường Đại học Tây Nam bộ.

Ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ vào sản xuất; phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ và phát huy tốt không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh. Tập trung thực hiện chuyển đổi số; phát triển hạ tầng số, nền tảng số, công nghệ số, góp phần thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số cho các ngành và địa phương; nhân rộng mô hình chuyển đổi số và thí điểm tổ chức chuyển đổi số cộng đồng cấp huyện, cấp xã. Tiếp tục triển khai Đề án thành lập Khu công nghệ thông tin và Chuyển đổi số tham gia vào Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung.

đ) Về quốc phòng an ninh; cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 03 huyện Thạnh Phú, Mỏ Cày Nam, Chợ Lách và 25% cấp xã đạt yêu cầu. Thực hiện các giải pháp tăng cường đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm, nhất là các tội phạm về trật tự xã hội, tham nhũng, ma túy, tin dụng đen và sử dụng công nghệ cao; nâng cao tỷ lệ điều tra khám phá án, tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội, trật tự đô thị và kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Tăng cường tuần tra, kiểm soát tuyến biên giới biển, quản lý chặt phương tiện tàu thuyền, quyết tâm tiến tới ngăn chặn triệt để tình trạng tàu cá trên địa bàn khai thác thủy sản trái phép tại vùng biển nước ngoài.

Tiếp tục triển khai các giải pháp duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR-INDEX giai đoạn 2022 - 2025; tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tổ chức bầu cử Trường ấp, khu phố nhiệm kỳ 2023 - 2028 đúng quy định. Xây dựng phương án điều chỉnh đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và tiến hành nhập đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; tập trung rà soát, hoàn thiện các tiêu chí thành lập phường đối với các xã Mỹ Thạnh An, Bình Phú, Phú Hưng, Sơn Đông để xét công nhận trong năm 2025.

Triển khai thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản triển khai, thực hiện tại địa phương. Kiên trì thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng, nhất là “tham nhũng vặt”. Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, tồn đọng, kéo dài và có liên quan đến các công trình, dự án trọng

điểm trên địa bàn tỉnh.

e) Tổ chức công bố và triển khai Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục thực hiện các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh liên kết phát triển giữa tỉnh Bến Tre với các tỉnh/thành, nhất là các tỉnh ABCD Mêkong, tiểu vùng Duyên hải phía Đông đồng bằng sông Cửu Long; phối hợp triển khai Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền hội nhập quốc tế đến doanh nghiệp và người dân.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình thực hiện, kịp thời tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, đúng quy định để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Hoàng Yến